

## Có một dòng chảy như thế

Văn học thiếu nhi là một thuật ngữ không chuẩn về mặt khoa học vì nó chứa một nội hàm không xác định. Cách gọi tên đó gọi nhiều cách hiểu khác nhau. Những tác phẩm viết về thiếu nhi? Những tác phẩm do thiếu nhi viết? Những sáng tác dành cho thiếu nhi? Ở Việt Nam, lí thuyết về văn học thiếu nhi còn mỏng mảnh nên người tiếp nhận rơi vào vòng xoáy nhận thức như thế. Nếu là *cho* thiếu nhi thì đòi hỏi tác phẩm phải tìm được đường đi sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lí của người tiếp nhận, nhằm tạo ra những tác động tích cực đến đối tượng đọc đã được xác định trước. Nhược bằng đó là những tác phẩm văn học về thiếu nhi thì trẻ tất yếu phải trở thành nhân vật trong thế giới nghệ thuật. Nhưng mọi điều không giản đơn như thế. Nhiều người phàn nàn về chất lượng của văn học thiếu nhi Việt Nam, cho rằng các nhà văn vì cố gắng tạo ra sản phẩm vừa tầm với trẻ em nên

những đứa con tinh thần của họ trở nên nghèo nàn, thiếu tính nghệ thuật. Những tác phẩm như thế sẽ bị mắc kẹt trong trí nhớ, khó khăn lắm bạn đọc có thể gọi lại khoảnh khắc ngấn ngủ đã từng tiếp xúc. Hiểu theo nghĩa là văn học về thiếu nhi cũng không thật ổn khi mà hàng loạt những câu chuyện thần thoại, truyền thuyết dân gian... không hề lấy trẻ làm đối tượng phản ánh nhưng lại được các em say mê tìm đọc. Nhiều câu chuyện của nhà văn Andersen cũng thế nhưng lượng độc giả thiếu nhi của ông thì cứ dày lên từ Đông sang Tây.

Quả tình là chúng ta đang bế tắc trong việc hình thành một lí thuyết rõ ràng, hợp lí – điều kiện tối thiểu để văn học thiếu nhi có thể trở thành lĩnh vực chuyên biệt. Tôi cho rằng không nên xem đối tượng tiếp nhận là tiêu chí duy nhất để hình thành khái niệm văn học thiếu nhi. Không có nhà văn nào muốn thu hẹp đối tượng thụ hưởng sản phẩm tinh thần của mình. Trần Hoài Dương nói những điều gan ruột: “Tôi gắng chắt lọc từ cuộc sống ngổn ngang, bẽ bộn những gì tinh túy nhất, trong ngần nhất để viết cho các em. Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ Đạo. Viết là để đem lòng yêu thương và vẻ đẹp tuyệt vời của văn chương cho trẻ nhỏ. Tôi cũng hi vọng những trang viết của tôi không chỉ dành cho trẻ em đọc mà còn cho tất cả những ai muốn tìm lại tuổi thơ đã mất của mình, những ai muốn có những giây phút yên bình trong thế giới trắng trong của cái

Đẹp và cái Thiện”. Lê Văn Nghĩa hài hước bày tỏ ước nguyện mở rộng không gian sinh tồn cho tác phẩm: “Truyện dài dành cho thiếu nhi, nhưng người lớn đọc cũng hỏng sao, mà người già đọc càng khoái”. Nhiều nhà văn gặp lại mình trong những tâm sự ấy. Việc để cho “cái bóng” của độc giả nhí cứ đổ trên trang viết là con dao hai lưỡi. Một mặt, tác phẩm sẽ trơn tru vận hành theo cảm quan, cơ chế, mã thẩm mỹ độc lập và giản đơn dành riêng cho đối tượng này. Mặt khác, tiềm lực sáng tạo của tác giả cũng sẽ bị kiểm tỏa khiến tác phẩm có thể trở thành những minh họa đơn điệu, sơ sài cho một ý đồ giáo dục nào đó. Trước khi những tác phẩm đó đến được với độc giả nhỏ tuổi thì hầu hết nó đã bị chặn đứng bởi người lớn, những người mang kì vọng con em mình sẽ lớn lên từ những tác phẩm giàu chất lượng nghệ thuật nên luôn khó tính trong việc sàng lọc, chọn lựa. Tuy vậy, dù muốn hay không muốn tạo ra ranh giới giữa văn học thiếu nhi với văn học người lớn thì văn học thiếu nhi cũng đã là một điều khác biệt và đặc biệt ngay từ tên gọi.

Tôi quan niệm, thuật ngữ *văn học thiếu nhi* phù hợp để nói về hai dòng tác phẩm sau:

– Thứ nhất là những tác phẩm văn học viết về thiếu nhi, nghĩa là thiếu nhi có thể tìm thấy câu chuyện tâm hồn, câu chuyện số phận của mình, về mình trong tác phẩm. Câu chuyện đó có thể được kể bằng văn xuôi hoặc văn vần thông qua nhân vật con

người, hay những hình tượng ẩn dụ như con vật, cây cỏ, các hiện tượng tự nhiên...

– Thứ hai là những tác phẩm văn học không viết về thiếu nhi nhưng đề cập tới những vấn đề mà thiếu nhi quan tâm, có sự tương thích nhất định giữa thi pháp tác phẩm với đặc điểm tâm lí trẻ và có thể góp phần hoàn thiện nhận thức, đạo đức, tâm hồn các em. Lưu ý, sự tương thích này có thể chỉ diễn ra ở cấp độ nhỏ của văn bản văn chương như một đoạn văn, một chương truyện, một nhân vật, một thủ pháp... Trách nhiệm của người lớn là phải trích xuất được những tương thích nhỏ ấy cho các em tiếp xúc. Về sau, khi ẩn tượng về tác phẩm đã trở nên sâu sắc, trẻ sẽ quay trở lại tái khám phá tác phẩm ở những giai đoạn khác của cuộc đời.

Với một quan niệm cởi mở như thế, thiếu nhi có cơ hội đứng trước nhiều lựa chọn cho thị hiếu đọc của mình. Bản thân nhà văn cũng sẽ sáng tác với sự bùng tỏa của cảm hứng sáng tạo nhưng trong chừng mực nhất định vẫn không quên nhiệm vụ bồi đắp phù sa tinh thần cho những bạn đọc nhỏ tuổi. Lúc đó, văn học thiếu nhi nước nhà hứa hẹn sẽ có nhiều tác phẩm không ngừng “lớn lên” cùng với độc giả.

Như mọi quốc gia khác, ưu tiên hàng đầu cho thiếu nhi Việt Nam là những tác phẩm văn học dân gian. Ở một đất nước có lịch sử lâu đời như Việt Nam, kho tàng văn học này khá phong phú. Bản thân các tác phẩm này tồn tại chủ yếu bằng phương thức truyền

miệng dưới nhiều hình thức: truyện kể (cổ tích, thần thoại, truyền thuyết...), truyện thơ, vè, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố... Nếu như thần thoại là những hình dung hỗn nhiên của người cổ đại về sự hình thành của trời đất, của các hiện tượng tự nhiên và sự ra đời của các tộc người (*Thần trụ trời, Quả bầu mẹ, Rét nàng Bân...*) thì truyền thuyết lại gắn với lịch sử dựng nước (*Sự tích bánh chưng bánh dày, Con Rồng cháu Tiên*), lịch sử giữ nước (*Thánh Gióng, Mỵ Châu Trọng Thủy, Sự tích hồ Gươm...*). Cái lõi lịch sử của địa danh, nhân vật, sự kiện... trong những truyền thuyết có tính hư cấu đã phần nào đánh động cho thiếu nhi những nhận thức lẫn niềm tự hào về dân tộc thuở xa xưa. Với truyện cổ tích thế sự, phần nhiều là bóng dáng thuyết nhân quả của nhà Phật (*Tấm Cám, Ăn khế trả vàng, Sọ Dừa...*), nhưng cũng có nhiều truyện theo đạo lí dân gian, dân tộc (*Thạch Sanh, Lưu Bình Dương Lễ, Hồn Trương Ba da hàng thịt, Tù Thức,...*). Truyện cổ tích loài vật thì đưa đến những lời giải thích thú vị về nguồn gốc, đặc điểm, tập tính của các con vật gắn bó với nền văn minh nông nghiệp lúa nước (*Quạ và Công, Trí khôn của ta đây...*).

Việt Nam là một quốc gia có năm mươi tư dân tộc. Hầu hết các dân tộc đều có một nguồn truyện cổ phong phú, đa dạng, được dịch ra tiếng phổ thông và lưu hành rộng rãi, làm giàu cho kho tàng văn học đặc sắc này. Điều đặc biệt là rất ít thấy giáo lí Nho – Khổng trong hình thái văn học dân gian. Cho đến

nay, các tác phẩm của người bình dân thuở trước vẫn hiện diện thường xuyên trong đời sống văn hóa – giáo dục ở Việt Nam dưới nhiều hình thức: sách in, truyện tranh, phim hoạt hình, phim truyền hình, phim truyện điện ảnh, các loại hình sân khấu truyền thống và hiện đại (chèo, tuồng, cải lương, múa rối, thậm chí cả kịch nói, múa đương đại, game,...). Đó vừa như một định hướng gìn giữ bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, vừa là nguồn suối trong lành chuyên chở những đạo lí sống ngàn năm làm nên nguồn cội một quốc gia có nhiều dân tộc mà luôn giữ được sự hòa hiếu để đồng lòng chống mọi thế lực xâm lược và chia cắt. Nhờ mở rộng giao lưu, việc dịch thuật và in ấn, phát hành thuận lợi, hầu hết truyện kể dân gian của các quốc gia đã luôn có mặt trên thị trường sách của Việt Nam. Trong cuộc hội ngộ quốc tế đó, vốn văn hóa truyền thống của Việt Nam vẫn có một vị trí vững vàng với sắc thái riêng. Rất tự nhiên, có thể tìm thấy một số truyện trong kho tàng cổ tích, thần thoại Việt Nam tương đồng với nhiều đất nước khác. Tuy nhiên, khi vào Việt Nam, các tác phẩm này cũng đã được Việt hóa khá nhuần nhuyễn, điển hình như truyện *Tấm Cám*, *Sự tích trầu cau*.

Bên cạnh dòng chảy văn học dân gian, dòng văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại hình thành và phát triển trong tình hình chính trị, xã hội liên tục biến động, nên từng thời kì có những sắc thái khác nhau. Đầu thế kỉ XX, chữ quốc ngữ (theo hệ Latin

thay cho chữ Hán) dần thay thế chữ Nho. Đến những năm 1920, báo chí và sách in bắt đầu nở rộ, buổi đầu các báo có một góc nhỏ giành cho người đọc trẻ tuổi. Đã có vài tờ báo và những loại sách giành cho thiếu nhi xuất bản đều kì. *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài là một thành công nổi bật của thể loại văn học này trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, và tính đến thời điểm này đây vẫn là thiên đồng thoại xuất sắc nhất của văn học thiếu nhi Việt Nam, được giới thiệu ở nhiều nước. Hồi kí *Những ngày thơ ấu* Nguyên Hồng viết năm mới mười bảy tuổi cũng là một thành công bất ngờ. Ngoài một Nam Cao của người nông dân, của trí thức nghèo trong xã hội cũ, lại có một Nam Cao của trẻ em nghèo với các truyện ngắn: *Bảy bông lúa lép*, *Từ ngày mẹ chết*, *Bài học quét nhà*, *Một đám cưới...*

Tiếp sau Cách mạng tháng Tám, dân tộc Việt Nam dường như không ngơi nghỉ với cuộc kháng chiến giành độc lập. Nước Việt Nam thực tế bị chia làm hai theo nhiều dạng thức khác nhau suốt từ 1947 đến 1975, chứ không phải sau Hiệp định Genever tháng 7 năm 1954. Trong vùng bị Pháp tạm chiếm cũng như miền Nam sau này, văn học thiếu nhi chỉ phát triển tự phát. Nếu văn học nói chung ít nhiều gắn với thăng trầm của các thế lực cầm quyền thì dòng văn học thiếu nhi, phải chăng vì bị “bỏ rơi” nên đã có thể giữ cho mình được một khoảng trời bình yên, với kha khá những tác phẩm trong sáng và

thơ mộng. Ngay những cây bút “dữ dằn” nhất cũng có một tông giọng khác hẳn khi viết cho thiếu nhi: Duyên Anh, Hoàng Ngọc Tuấn, Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng... Trong nhiều tác phẩm, người đọc gặp lại những hình ảnh Hà Nội, các làng quê Bắc Bộ, nơi các nhân vật nhỏ tuổi sống với các tác phẩm thơ văn tiên chiến của đa số các tác giả đang ở miền Bắc. Phải ghi nhận đóng góp của tuần báo *Tuổi Ngọc* (phát hành số đầu tiên vào năm 1971) trong lịch sử phát triển của văn học thiếu nhi nước nhà. Từ tuần báo *Tuổi Ngọc* và mấy tờ báo văn số, văn học cho tuổi học trò nở rộ. Các tác giả Từ Kế Tường, Mường Mán, Đoàn Thạch Biền,... có truyện đăng báo nhiều kì và sách in thường xuyên. Đó là một thế giới đa sắc của tình cảm tuổi mới lớn, lồng trong tình yêu gia đình, tình chị em, bạn bè, trên nền của những vùng quê với những cảnh sắc đẹp của Đà Lạt, Phan Thiết, Vũng Tàu, Hội An, sông nước miền Tây. Mỗi tác giả có một giọng điệu văn chương khác nhau, hệ thống mô-típ nhân vật khác nhau, thế giới ngoại cảnh riêng và cả một hình thức đối thoại của nhân vật không giống ai, nhưng đều trong sáng, thơ mộng. Và đúng như cảm nhận chung của người đọc, họ nói nhiều đến tình yêu nhưng không có tình dục. Hình như đó là một sự lựa chọn cố ý để giữ khoảng trời riêng cho dòng văn học thiếu nhi ở đô thị miền Nam. Vì thế, không ngạc nhiên khi sau ngày thống nhất, khi hầu hết các tác phẩm ra đời trước 1975

tại miền Nam được xem xét kĩ lưỡng khi in lại thì một loạt sách của Từ Kế Tường, Mường Mán, Đoàn Thạch Biền... được tái bản khá dễ dàng. Các nhà văn này tiếp tục sáng tác mà không phải thay đổi giọng điệu, phong cách. Những năm giữa 1980, trong khi phần lớn sách mới được in lần đầu với số lượng chỉ khoảng 1.000 bản, thì sách của Từ Kế Tường (và vài tác giả khác) số lượng in tới 100.000 bản, thậm chí có cuốn còn nhiều hơn. Thêm nữa, trong một thời gian dài, mỗi tháng các tác giả này đều có thể có đều đặn từ 3 đến 5 cuốn được tái bản, in mới. Năm 2018, nhân vào tuổi bảy mươi của nhà văn Từ Kế Tường, hơn 100 đầu sách đã xuất bản, trong đó phần lớn viết cho thiếu nhi, và đặc biệt cho tuổi mới lớn của ông được hỗ trợ tài chính, lần lượt in lại.

Tại miền Bắc và ở vùng kháng chiến, từ sau 1954, văn học thiếu nhi được chú ý, được tổ chức đội ngũ tác giả, in ấn và phát hành. Trong kháng chiến chống Pháp, do khó khăn về in ấn, mảng văn học này tác phẩm còn lẻ tẻ. Nhưng khi hòa bình lập lại trên miền Bắc, văn học thiếu nhi đã có một nhà xuất bản chuyên xuất bản sách cho thiếu nhi là Nhà xuất bản Kim Đồng do nhà văn Nguyễn Huy Tưởng làm Giám đốc đầu tiên. Nguyễn Huy Tưởng cũng là người viết nhiều truyện lịch sử cho thiếu nhi, tiêu biểu là *Lá cờ thêu sáu chữ vàng*. Nhà văn Tô Hoài bắt đầu ở tuổi hai mươi với *Dế Mèn phiêu lưu kí*, cũng đã giành rất nhiều tâm sức cho mảng văn học này.